

KẾ HOẠCH
Hỗ trợ phát triển sản xuất lúa nước trên địa bàn huyện A Lưới

Thực hiện Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 492/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ nhu cầu, thực tiễn sản xuất lúa nước của địa phương. Nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất lúa nước trên địa bàn huyện A Lưới, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Hỗ trợ phát triển sản xuất lúa nước trên địa bàn huyện A Lưới, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN HUYỆN A LƯỚI

A Lưới là huyện miền núi biên giới nằm ở phía Tây của tỉnh, có tổng diện tích tự nhiên khoảng 114.850 ha. Toàn huyện có 18 đơn vị hành chính cấp xã; trong đó có 17 xã, thị trấn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tính đến cuối năm 2023, toàn huyện có 14.343 hộ, 50.241 nhân khẩu, (trong đó có 11.028 hộ, 42.534 khẩu là người dân tộc thiểu số, chiếm 77,6% dân số toàn huyện).

Huyện A Lưới nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, khí hậu nóng và ẩm hình thành 02 mùa rõ rệt (mùa nắng, mùa mưa). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của địa hình nên mùa mưa ở đây đến sớm và kéo dài hơn, nhiệt độ thấp và lượng mưa lớn hơn so với vùng đồng bằng. Nhiệt độ trung bình qua các năm khoảng 22°C- 25°C. Độ ẩm tương đối trung bình các tháng trong năm 86-88%. Biên độ nhiệt ngày đêm khoảng 9-12°C, thích hợp cho một số cây trồng sinh trưởng phát triển.

Diện tích đất nông - lâm - ngư nghiệp khoảng 108.527 ha, chiếm 94,4% diện tích tự nhiên, tính chất đất đa dạng và phong phú. Điều kiện địa hình miền núi không bằng phẳng, đồng ruộng bậc thang, không tập trung, quá trình rửa trôi mạnh, đất đai bạc màu, thoái hóa,... Điều kiện giao thông của huyện khá thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa nông lâm sản, giao lưu văn hóa xã hội và phát triển kinh tế của địa phương.

II. THỰC TRẠNG SẢN XUẤT TẠI A LƯỚI

Năm 2023, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 5.808,5 ha (trong đó: lúa nước 2.156 ha; lúa cạn 550 ha; ngô 885 ha; sắn 1.631 ha; rau đậu các loại

366 ha...). Năng suất bình quân một số cây trồng chính: lúa nước 56,5 tạ/ha; lúa cạn: 21,3 tạ/ha; ngô: 53,4 tạ/ha; sắn: 170,0 tạ/ha; khoai các loại: 63,5 tạ/ha; rau, đậu các loại: 70,0 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt: 18.082,9 tấn, đạt 100,5% kế hoạch năm. Tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận đạt 94,7%.

Sản xuất nông nghiệp hiện nay ở huyện còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa khai thác tiềm năng thế mạnh về đất đai, thổ nhưỡng và điều kiện thời tiết, khí hậu đặc thù của địa phương để phát huy có hiệu quả, sức cạnh tranh hàng hóa nông sản có lợi thế chưa cao.

Người dân thiếu nguồn lực đầu tư, đang còn sản xuất theo hướng tự cung tự cấp; theo tập quán canh tác cũ, sản xuất theo kinh nghiệm. Chưa thành lập được Hợp tác xã Nông nghiệp hoặc Tổ hợp tác để tổ chức điều hành sản xuất, đặc biệt là khâu làm đất, xuống giống và thu hoạch.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 180 máy làm đất, trong đó 174 máy cày nhỏ, 6 máy cày lớn công suất đủ để làm đất gieo cấy đúng vụ. Tuy nhiên, năng lực điều hành tổ chức sản xuất của địa phương còn hạn chế; tâm lý chủ quan của người dân và hiệu quả sử dụng các loại máy móc, nông cụ còn thấp dẫn đến chậm tiến độ làm đất, thời gian gieo sạ và thời gian thu hoạch kéo dài. Đặc biệt trong vụ Hè Thu, thời điểm thu hoạch muộn, thường gặp mưa, lũ làm ảnh hưởng đến năng suất sản lượng và chất lượng lúa.

Bên cạnh đó, công tác đầu tư chăm sóc và phòng trừ sinh vật gây hại đa số người dân còn dựa vào kinh nghiệm cá nhân, mức đầu tư chăm sóc bón phân chưa đủ, chưa hợp lý, phong tục tập quán mỗi địa phương khác nhau và việc còn lạm dụng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phun thuốc không đúng kỹ thuật.

Mặt khác, một số hệ thống công trình thủy lợi, kênh mương phục vụ cho sản xuất lúa nước chưa đáp ứng nhu cầu. Tâm lý người dân vẫn còn tình trạng tranh giành nguồn nước cho ruộng cá nhân mình. Do điều kiện địa hình manh mún nhỏ lẻ, nên việc áp dụng cơ giới hóa trong khâu làm đất còn hạn chế ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ gieo cấy theo mùa vụ.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất lúa nước trên địa bàn huyện A Lưới.

- Thay đổi nhận thức, tập quán và kỹ thuật sản xuất lúa cho người nông dân, tạo sự dịch chuyển từ phương thức sản xuất thủ công sang phương thức sản xuất mới có ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật thâm canh để rút ngắn thời gian sinh trưởng cây lúa trên địa bàn huyện A Lưới phù hợp và theo khung lịch thời vụ chung của tỉnh, hạn chế thiệt hại trong nông nghiệp.

- Tăng cường thương mại hóa và tính bền của chuỗi giá trị; phát huy được lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn lực nông hộ, kết cấu hạ tầng, để nâng cao

hiệu quả kinh tế cho người nông dân và đảm bảo an ninh lương thực của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đến năm 2027, tỷ lệ diện tích lúa có ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật thâm canh đạt trên 50%, năng suất đạt trên 58 tạ/ha, sản lượng trên 12.500 tấn.

- Thời vụ sản xuất lúa của huyện được điều chỉnh phù hợp, đảm thu hoạch lúa vụ Hè Thu hoàn thành xong trước ngày 10/9 hàng năm để hạn chế thiệt hại khi mùa mưa lũ đến.

- Đến cuối năm 2027, tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa đạt trên 90%; Tỷ lệ sử dụng giống lúa ngắn ngày và cực ngắn phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương đạt trên 85% tổng diện tích.

- Đào tạo, tập huấn cho hơn 500 hộ nông dân/năm trồng lúa thực hiện đúng quy trình kỹ thuật canh tác, áp dụng các biện pháp canh tác tổng hợp và xử lý rơm rạ sau thu hoạch, quản lý sinh vật gây hại,... Đến năm 2027, hơn 1.500 hộ nông dân được đào tạo tập huấn.

- Thành lập 11 tổ Khuyến nông cộng đồng (cụ thể năm 2025: 05 tổ, năm 2026: 06 tổ).

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, khuyến nông

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người nông dân sử dụng giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn, phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương, đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, các hội nghề nghiệp. Thành lập chuyên mục “Nông thôn mới” trên đài truyền thanh của huyện, tăng thời lượng phát sóng.

- Xây dựng và triển khai các mô hình khuyến nông, áp dụng các giống lúa mới và các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lúa; bố trí trên nhiều chân đất, tại các vùng sinh thái khác nhau trên toàn huyện A Lưới.

- Hình thành mạng lưới tuyên truyền viên, khuyến nông viên cơ sở, khuyến nông viên cộng đồng, ... là các nông dân sản xuất giỏi (dùng chính sách nông dân dạy nông dân), phối hợp cùng cán bộ khuyến nông tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, xây dựng mô hình trình diễn.

- Chính quyền địa phương và các đoàn thể ở cơ sở phối hợp với các hệ thống phát thanh, truyền hình cấp huyện và truyền thanh cấp xã để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, thông tin cụ thể về thời gian làm đất, gieo sạ, thu hoạch cho từng vùng, từng địa phương để người dân gieo cấy lúa đúng khung lịch thời vụ.

- Tập huấn và hỗ trợ để cải tiến kỹ thuật, đào tạo tay nghề cho những người lái máy để nâng cáo năng suất và hiệu quả sử dụng máy làm đất, máy thu hoạch và máy cuộn rơm,... Khuyến cáo việc ứng dụng các chế phẩm sinh học.

2. Giải pháp về kỹ thuật

a) Về cơ cấu mùa vụ, làm đất

- Thời gian sinh trưởng các giống gieo cấy ở A Lưới dài hơn các giống tương ứng ở đồng bằng khoảng 7-10 ngày trong vụ Đông Xuân và 10-12 ngày trong vụ Hè Thu (trừ xã Hồng Hạ và xã Hương Nguyên). Do vậy, căn cứ lịch thời vụ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, cần triển khai gieo cấy vụ Đông Xuân sớm hơn 10-15 ngày so với các huyện vùng đồng bằng để kịp sản xuất vụ Hè Thu.

- Tăng cường chỉ đạo gieo cấy vụ Hè Thu trên tinh thần khẩn trương, quyết liệt với phương châm “gặt đến đâu làm đất gieo sạ đến đó”.

b) Sử dụng cấp giống bảo đảm tiêu chuẩn, giảm lượng giống gieo (khoảng 80-100kg/ha). Cơ cấu các giống lúa xác nhận, ngắn ngày, cực ngắn và chất lượng gieo cấy cả hai vụ để chủ động rút ngắn được thời gian.

c) Áp dụng các kỹ thuật tiên tiến về gieo sạ, chăm sóc, tưới nước, bón phân lót đầy đủ ngay trước khi gieo cấy và bón cân đối trong suốt quá trình sinh trưởng và phát triển của cây lúa. Khuyến khích sử dụng phân hữu cơ, phân xanh ủ hoai, phân hữu cơ vi sinh để nâng cao hiệu suất sử dụng phân bón. Quản lý chặt chẽ các đối tượng sinh vật gây hại trên cây lúa, thường xuyên thăm đồng, phát hiện sớm, phòng trừ sâu, bệnh hại theo nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng đối tượng sâu bệnh, đúng liều lượng, nồng độ và phun đúng kỹ thuật). Đẩy mạnh đưa cơ giới hóa vào sản xuất trong công tác làm đất, thu hoạch.

d) Xây dựng các vùng tập trung, liên vùng cùng sử dụng giống lúa có thời gian sinh trưởng tương đồng. Để thu hoạch cùng thời điểm trên toàn bộ diện tích; tăng cường cơ giới hóa trong sản xuất, giảm thất thoát sau thu hoạch, nâng cao chất lượng lúa gạo.

đ) Tập huấn chuyển giao các quy trình canh tác tiên tiến, áp dụng các biện pháp canh tác tổng hợp đối với sản xuất cây lúa theo hướng giảm phát thải, thân thiện môi trường, từng bước tiến đến sản xuất tuần hoàn bền vững theo chuỗi giá trị. Thực hiện các giải pháp hạn chế đốt rơm rạ; đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa (máy cuộn rơm,...) đặc biệt là khâu làm đất, thu hoạch; vệ sinh đồng ruộng kết hợp sử dụng các chế phẩm sinh học để phân giải gốc rạ, nhằm tăng độ phì bền vững lâu dài cho đồng ruộng và nâng cao trình độ về kỹ thuật thâm canh, tăng hiệu quả sản xuất trên diện tích canh tác lúa.

e) Hình thành các Tổ hợp tác, Tổ khuyến nông cộng đồng hoặc nhóm hộ sản xuất để điều hành tổ chức chỉ đạo cùng áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật từ các khâu giống, canh tác, cơ giới hóa, quản lý sinh vật gây hại, ... tạo một

chuỗi sản xuất hợp lý, tiết kiệm chi phí, bảo vệ môi trường, đảm bảo gieo cấy theo khung lịch thời vụ.

3. Giải pháp về thủy lợi

- củng cố và kiên toàn tổ hợp tác dùng nước để điều hành nước tưới hợp lý, hiệu quả, chống thất thoát nước.

- Tập trung điều tiết nước tưới trong giai đoạn làm đất một cách phù hợp và hiệu quả để gieo sạ theo khung lịch thời vụ.

- Hỗ trợ kinh phí để nâng cấp, sửa chữa hệ thống đập dâng, kênh mương các công trình thủy lợi, đảm bảo cung cấp đủ, kịp thời nước để phục vụ làm đất và gieo cấy lúa Hè Thu.

- Điều tiết nguồn nước hợp lý theo từng chân ruộng để tổ máy cày vận hành khâu làm đất khẩn trương, chuyển vụ nhanh và gieo sạ đảm bảo đúng khung lịch thời vụ.

4. Giải pháp về cơ chế, chính sách

a) Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp của Trung ương và địa phương; đặc biệt Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/3/2018 về khuyến nông và Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 về quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết 30/2021/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định kèm theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020.

b) Chỉ đạo thực hiện lồng ghép, đồng bộ các chương trình, chính sách của các Chương trình mục tiêu quốc gia một cách có hiệu quả, không chồng chéo, tập trung các nội dung trọng tâm, trọng điểm, các mô hình hiệu quả.

c) UBND huyện A Lưới nghiên cứu, vận dụng, lồng ghép các chính sách nêu trên để thực hiện một số nội dung, hoạt động sau:

- Xây dựng mô hình sản xuất lúa đồng bộ và tập trung, hỗ trợ sử dụng giống lúa ngắn ngày, chất lượng (HG12, HN6, J02...) vật tư, thuốc bảo vệ thực vật; từ đó nhân rộng kết quả các mô hình vào sản xuất đại trà.

- Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất như áp dụng các giống lúa mới có tiềm năng về năng suất, chất lượng, có thời gian sinh trưởng ngắn, phù hợp với điều kiện canh tác ở địa phương. Tuyên truyền, vận động, thay đổi thói quen tập quán sản xuất nhỏ lẻ sang hợp tác, liên kết trong sản xuất, hướng đến xây dựng các vùng tập trung, liên vùng sử dụng cùng giống lúa có thời gian sinh trưởng tương đồng, tăng cường cơ giới hóa trong sản xuất.

- Tổ chức các lớp đào tạo tập huấn, nhằm nâng cao trình độ về kỹ thuật thâm canh, tăng hiệu quả sản xuất trên diện tích canh tác lúa, năng lực nhận thức

cho bà con nông dân về tổ chức sản xuất đúng khung lịch thời vụ tại các xã thị trấn toàn huyện. Đồng thời, tổ chức xây dựng hội thảo để đánh giá kết quả.

- Hỗ trợ máy làm đất, máy cuộn rom và phụ cấp khuyến nông viên cơ sở thực hiện công tác chỉ đạo trực tiếp cho từng vùng, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả.

- Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc, thiểu số và miền núi về phát triển sản xuất trồng lúa như làm đất, bón phân, phòng trừ các đối tượng sinh vật gây hại.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, duy tu, bảo dưỡng các công trình kênh mương, thủy lợi phục vụ sản xuất lúa.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch. Mức khái toán thực hiện căn cứ tình hình dự toán hằng năm và nhu cầu, mức chi để bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước (bao gồm: ngân sách trung ương hỗ trợ; ngân sách tỉnh, huyện và xã), vốn viện trợ, tài trợ, các nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, các nhân trong và nước ngoài và những nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định pháp luật; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

- Ngân sách nhà nước được đảm bảo để phục vụ các hoạt động do các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh chủ trì thực hiện theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với UBND huyện A Lưới và các ngành liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; tổ chức đánh giá, tổng kết và định kỳ hàng vụ, hàng năm báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

- Chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thường xuyên điều tra kiểm tra, theo dõi, dự tính dự báo tình hình sinh vật gây hại và hướng dẫn nông dân thực hiện đảm bảo quy trình kỹ thuật canh tác đối với cây lúa nước. Kịp thời điều chỉnh, hướng dẫn thời vụ sản xuất lúa phù hợp.

- Trung tâm Khuyến nông tiếp tục theo dõi, đánh giá kết quả của các mô hình; tiếp tục triển khai xây dựng mô số mô hình áp dụng các giống lúa mới và các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lúa. Tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn nông dân thực hiện đúng quy trình kỹ thuật canh tác đối với giống lúa.

- Chỉ đạo Chi cục Phát triển nông thôn hướng dẫn về phát triển sản xuất lúa theo chuỗi giá trị, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về cơ giới hóa từ khâu làm đất đến thu hoạch.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Sở thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quản lý, giám sát quá trình tổ chức sản xuất từ gieo đến thu hoạch lúa theo phân cấp.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện A Lưới. Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu kinh phí thường xuyên của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan để bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch có hiệu quả theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện A Lưới, tham mưu UBND tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến công nghệ, kỹ thuật tiên tiến về gieo sạ, chăm sóc, tưới nước, bón phân hợp lý để đồng bộ quá trình sản xuất từ làm đất đến thu hoạch.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với đơn vị chủ trì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ sở dữ liệu phát triển sản xuất lúa nước trên địa bàn huyện A Lưới để có cơ sở tổ chức đánh giá, tổng kết và định kỳ hàng vụ, hàng năm báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

5. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện A Lưới chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch có lồng ghép nguồn lực thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 nhằm đạt mục tiêu đề ra.

6. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện A Lưới chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm đạt mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND huyện A Lưới, tham mưu phân bổ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm thực hiện đạt mục tiêu theo kế hoạch đề ra.

7. UBND huyện A Lưới

- Chủ trì thực hiện Kế hoạch: Theo dõi, đôn đốc, giám sát thực hiện; báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch theo quy định; tổ chức tổng kết đánh giá định kỳ để rút ra bài học kinh nghiệm và xây dựng phương hướng cho những năm tiếp theo.

- Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền, chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Đài Truyền thanh và truyền hình huyện xây dựng kế hoạch chuyên đề về sản xuất cây lúa nước, phát thanh từng khâu quan trọng đối với sản xuất cây lúa nước ở từng giai đoạn cụ thể đến tận các thôn, bản và bà con nông dân nhằm thực hiện có hiệu quả.

- Xây dựng mô hình, tập huấn đào tạo, tổ chức Hội thảo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch. Định kỳ, hàng vụ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn) về tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo gieo cấy Hè Thu trên tinh thần khẩn trương, quyết liệt, với phương châm gặt đến đâu làm đất gieo sạ đến đó; chỉ đạo gieo sạ Đông Xuân sớm hơn 10-15 ngày so với lịch thời vụ của các huyện đồng bằng để kịp sản xuất Hè Thu; tuyên truyền vận động, người nông dân sử dụng giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn, phù hợp với điều kiện canh tác ở địa phương, đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng.

- Hỗ trợ cho cán bộ địa phương, quan tâm chỉ đạo thành lập các Hợp tác xã, tổ khuyến nông cộng đồng để tổ chức điều hành sản xuất, đặc biệt là khâu làm đất; nâng cao trình độ, kỹ năng của người sản xuất thông qua việc đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Đầu tư cải tiến kỹ thuật, hỗ trợ đào tạo tay nghề cho những người lái máy để nâng cao năng suất và hiệu quả sử dụng máy làm đất, máy thu hoạch.

- Xây dựng phương án cải tạo hệ thống thủy nông, điều hành sử dụng nước hợp lý, tránh thất thoát.

8. Các tổ chức, doanh nghiệp, tổ hợp tác và hộ dân sản xuất

Chủ động, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ của mình được quy định cụ thể ở những nội dung tại Kế hoạch và các quy định khác do các cơ quan có thẩm quyền ban hành; tích cực tham gia các hoạt động của sản xuất nông nghiệp, để điều chỉnh khung lịch thời vụ có kết quả cao, tránh được thiệt hại do mưa lũ.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc; các sở, ngành, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, KH&CN, TT&TT, LĐT&XH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- UBND huyện A Lưới;
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Trung tâm KN;
- VP: LĐ và các CV: TH, TC, ĐC, CT;
- Lưu: VT, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Hải Minh

Phụ lục
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT LÚA NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN A LƯỚI
(Kèm theo Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Nội dung Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện		
				Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
A	Các mục tiêu cụ thể					
1	Tỷ lệ diện tích lúa có ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật thâm canh	UBND huyện A Lưới	Sở Nông nghiệp và PTNT	30%	40%	>50%
2	Năng suất, sản lượng	UBND huyện A Lưới	Sở Nông nghiệp và PTNT	57 tạ/ha	57,5 tạ/ha	>58 tạ/ha
3	Tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa	UBND huyện A Lưới	Sở Nông nghiệp và PTNT	70%	80%	>90%
4	Tỷ lệ sử dụng giống lúa ngắn ngày và cực ngắn phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương	UBND huyện A Lưới	Sở LĐT&XH, Sở NN&PTNT	75%	85%	>90%
5	Đào tạo, tập huấn	UBND huyện A Lưới	Sở NN&PTNT, Sở LĐT&XH, Ban Dân tộc	500 nông dân	500 nông dân	1.500 nông dân
6	Tổ Khuyến nông cộng đồng	UBND huyện A Lưới	Sở Nông nghiệp và PTNT	05 tổ	06 tổ	11 tổ
B	Các nhiệm vụ trọng tâm					
1	Xây dựng các mô hình	UBND huyện A Lưới	Sở Nông nghiệp và PTNT	2025-2027		
2	Hỗ trợ giống lúa ngắn ngày	UBND huyện A Lưới	Sở Nông nghiệp và PTNT	2025-2027		
3	Đào tạo, tập huấn, hội thảo	UBND huyện A Lưới	- Sở Nông nghiệp và PTNT; - Ban Dân tộc; - Sở Lao Động TB&XH	2025-2027		
4	Máy cày tay Play mini D22	UBND huyện A Lưới	- Sở Nông nghiệp và PTNT - Ban Dân tộc; - Sở Lao Động TB&XH	2025-2027		
5	Máy cuộn rom	UBND huyện A Lưới	Sở Nông nghiệp và PTNT	2025-2027		

TT	Nội dung Kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện		
				Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
6	Hỗ trợ liên kết sản xuất chế biến và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo	UBND huyện A Lưới	Sở Nông nghiệp và PTNT	2025-2027		
7	Thông tin tuyên truyền (tờ rơi, chuyên mục truyền hình, video clip hướng dẫn kỹ thuật...)	UBND huyện A Lưới	Các đơn vị có liên quan	2025-2027		
8	Đầu tư cơ sở hạ tầng, duy tu, bảo dưỡng các công trình kênh mương, thủy lợi phục vụ sản xuất lúa	UBND huyện A Lưới	Sở NN&PTNT, Sở KH&ĐT, Công ty TNHH Nhà nước MTV QLKTCTTL tỉnh	2025-2027		
9	Kiểm tra, giám sát, đánh giá	UBND huyện A Lưới	Sở Nông nghiệp và PTNT	2025-2027		